



Số: 402.../BIDV-TKHĐQT

CBTT báo cáo kết quả phát hành trái phiếu
ra công chúng Đợt 2 (phân phối trực tiếp)

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Mã chứng khoán: BID
- Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: (84-24) 2220 5544 Fax: (84-24) 2220 0399
- E-mail: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố thông tin Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng số 296/BC-BIDV ngày 17/01/2023 và Công văn số 305/UBCK-QLCB ngày 18/01/2023 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng của BIDV (Đợt 2) như đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào ngày 19/01/2023 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: 05 bản

- Như trên;
- Lưu TKHĐQT&QHCB, VP.



Trần Phương



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 296 /BIDV-KDV&TT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 226/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 10 năm 2021 và Văn bản số 8481/UBCK-QLCB ngày 22/12/2022)

I. Giới thiệu về Tổ Chức Phát Hành:

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).
2. Tên viết tắt: BIDV
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
4. Điện thoại: (84.24) 22200588 Fax: (84.24) 22200399
Website: <https://www.bidv.com.vn>
5. Vốn điều lệ: 50.585.238.160.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi nghìn năm trăm tám mươi lăm tỷ hai trăm ba mươi tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).
6. Mã cổ phiếu: BID
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Số hiệu tài khoản: 111929.
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993, cấp thay đổi lần thứ 27 ngày 01/03/2022.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 84/GP-NHNN ngày 23 tháng 04 năm 2012, đã được cấp sửa đổi theo Quyết định số 2021/QĐ-NHNN ngày 13/10/2015, Quyết định số 2266/QĐ-NHNN ngày 27/10/2017, Quyết định số 842/QĐ-NHNN ngày 20/4/2018, Quyết định số 1166/QĐ-NHNN ngày 30/5/2018, Quyết định số 155/QĐ-NHNN ngày 16/02/2022 và Quyết định số 466/QĐ-NHNN ngày 29/03/2022.

II. Phương án chào bán:

A. Thông tin chung về các đợt chào bán

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 226/GCN-UBCK, thông tin cụ thể về trái phiếu như sau:

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2021.



01
AN
GN
VI
LỆ
KI

2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm.
3. Mã trái phiếu:
 - Trái phiếu kỳ hạn 7 năm: BIDL2128002C; BIDL2128005C.
 - Trái phiếu kỳ hạn 8 năm: BIDL2129003C; BIDL2129006C.
 - Trái phiếu kỳ hạn 10 năm: BIDL2131004C; BIDL2131007C.
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán:
 - Đợt 1: 50.000.000 trái phiếu, bao gồm 30.000.000 trái phiếu mã BIDL2128002C, 10.000.000 trái phiếu mã BIDL2129003C, 10.000.000 trái phiếu mã BIDL2131004C;
 - Đợt 2: 40.000.000 trái phiếu, bao gồm 25.000.000 trái phiếu mã BIDL2128005C, 10.000.000 trái phiếu mã BIDL2129006C, 5.000.000 trái phiếu mã BIDL2131007C;
 - Số lượng trái phiếu Đợt 1 chào bán không hết được chuyển sang chào bán trong Đợt 2.

B. Thông tin về trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 2

1. Mã Trái Phiếu:
 - Trái Phiếu kỳ hạn 7 năm: BIDL2128005C
 - Trái Phiếu kỳ hạn 8 năm: BIDL2129006C
 - Trái Phiếu kỳ hạn 10 năm: BIDL2131007C
2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.
3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 67.905.430 (bằng chữ: sáu mươi bảy triệu chín trăm linh năm nghìn bốn trăm ba mươi) trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Số lượng trái phiếu chào bán (*)
1	BIDL2128005C	44.475.702 (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm linh hai)
2	BIDL2129006C	10.000.000 (Mười triệu)
3	BIDL2131007C	13.429.728 (Mười ba triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi tám)
Tổng cộng		67.905.430 (Sáu mươi bảy triệu chín trăm linh năm nghìn bốn trăm ba mươi)

(*) Số lượng trái phiếu chào bán Đợt 2 bao gồm số lượng trái phiếu chào bán Đợt 2 theo kế hoạch ban đầu cộng với số lượng trái phiếu chưa chào bán hết của Đợt 1 chuyển sang tương ứng theo từng kỳ hạn trái phiếu.

4. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 6.790.543.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu nghìn bảy trăm chín mươi tỷ năm trăm bốn mươi ba triệu đồng).

STT	Mã trái phiếu	Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá (VND)
1	BIDL2128005C	4.447.570.200.000 (Bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bảy tỷ năm trăm bảy mươi triệu hai trăm nghìn)
2	BIDL2129006C	1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ)
3	BIDL2131007C	1.342.972.800.000 (Một nghìn ba trăm bốn mươi hai tỷ chín trăm bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn)
Tổng cộng		6.790.543.000.000 (Sáu nghìn bảy trăm chín mươi tỷ năm trăm bốn mươi ba triệu)

5. Kỳ hạn trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn
1	BIDL2128005C	7 năm
2	BIDL2129006C	8 năm
3	BIDL2131007C	10 năm

6. Lãi suất: Lãi suất của trái phiếu là lãi suất thả nổi, được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm) và được xác định theo công thức sau:

STT	Mã trái phiếu	Lãi suất áp dụng
1	BIDL2128005C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,3% (một phẩy ba phần trăm)/năm
2	BIDL2129006C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,4% (một phẩy bốn phần trăm)/năm
3	BIDL2131007C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,5% (một phẩy năm phần trăm)/năm

- + Ngày xác định lãi suất là ngày phát hành đối với kỳ tính lãi đầu tiên hoặc ngày làm việc thứ 7 trước ngày đầu tiên của mỗi kỳ tính lãi đối với các kỳ tính lãi tiếp theo.
- + Kỳ tính lãi của trái phiếu là khoảng thời gian để xác định lại lãi suất của trái phiếu, định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành.

106/1
HÀNG
NGŨP
PHÁT
THÀNH
10/10

- + Nếu Tổ chức phát hành không mua lại trái phiếu vào ngày thực hiện quyền mua lại, lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho các kỳ tính lãi từ năm thứ 06 (sáu) cho đến khi trái phiếu đáo hạn sẽ được tính như sau:

STT	Mã trái phiếu	Lãi suất áp dụng
1	BIDL2128005C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,8% (ba phẩy tám phần trăm)/năm
2	BIDL2129006C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,07% (ba phẩy không bảy phần trăm)/năm
3	BIDL2131007C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 2,5% (hai phẩy năm phần trăm)/năm

- Kỳ trả lãi: định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành.
- Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu.
- Phương thức phân phối: trái phiếu được phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư tại các chi nhánh/phòng giao dịch trên toàn quốc và trụ sở chính của Tổ chức phát hành.
- Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ 8h sáng ngày 27/12/2022 đến 9h sáng ngày 16/01/2023.
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 16/01/2023.
- Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc chào bán Trái Phiếu, nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại Trụ sở chính/chi nhánh của Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu hoặc chuyển phát nhanh đến địa chỉ của Nhà đầu tư tại Sở Đăng Ký hoặc theo phương thức khác theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu.

III. Kết quả chào bán trái phiếu

1. Kết quả chào bán trái phiếu kỳ hạn 7 năm, mã trái phiếu BIDL2128005C

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu được đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân trong đó:			675.200	675.200	78	78			
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	44.475.702	670.200	670.200	77	77	-	43.805.502	1,51%
- Nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài	100.000	44.475.702	5.000	5.000	1	1	-	44.470.702	0,01%

năm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2. Nhà đầu tư tổ chức trong đó:			120.000	120.000	4	4			
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	44.475.702	120.000	120.000	4	4	-	44.355.702	0,27%
- Nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài năm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	44.475.702	-	-	-	-	-	44.475.702	
Tổng số			795.200	795.200	82	82			1,79%

2. Kết quả chào bán trái phiếu kỳ hạn 8 năm, mã trái phiếu BIDL2129006C

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/ trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu được đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân. trong đó:			1.000	1.000	1	1			
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	10.000.000	1.000	1.000	1	1	-	9.999.000	0,01%
- Nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài năm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	10.000.000	-	-	-	-	-	10.000.000	-
2. Nhà đầu tư tổ chức. trong đó:			-	-	-	-			
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	10.000.000	-	-	-	-	-	10.000.000	-
- Nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài năm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	10.000.000	-	-	-	-	-	10.000.000	-

Tổng số			1.000	1.000	1	1			0,01%
---------	--	--	-------	-------	---	---	--	--	-------

3. Kết quả chào bán trái phiếu kỳ hạn 10 năm, mã trái phiếu BIDL2131007C

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu được đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:			-	-	-	-			-
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	13.429.728	-	-	-	-	-	13.429.728	
- Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	13.429.728	-	-	-	-	-	13.429.728	
2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:			3.000.000	3.000.000	2	2			
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	13.429.728	3.000.000	3.000.000	2	2	-	10.429.728	22,34%
- Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	13.429.728	-	-	-	-	-	13.429.728	
Tổng số			3.000.000	3.000.000	2	2			22,34%

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: **3.796.200 trái phiếu** (Bằng chữ: Ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm trái phiếu), tương đương 5,59% tổng số trái phiếu chào bán, trong đó:
 - Trái phiếu kỳ hạn 7 năm là: **795.200 trái phiếu** (Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm trái phiếu).
 - Trái phiếu kỳ hạn 8 năm là: **1.000 trái phiếu** (Bằng chữ: Một nghìn trái phiếu).
 - Trái phiếu kỳ hạn 10 năm là: **3.000.000 trái phiếu** (Bằng chữ: Ba triệu trái phiếu).
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **379.620.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi chín tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng), trong đó:
 - Trái phiếu kỳ hạn 7 năm là: **79.520.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi chín tỷ năm trăm hai mươi triệu đồng).
 - Trái phiếu kỳ hạn 8 năm là: **100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).

506
HÀ
AI CÔ
PHÁT
T N
M -

- Trái phiếu kỳ hạn 10 năm là: 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).
- 3. Tổng chi phí: 0 đồng
- 4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 379.620.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi chín tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng).

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán	Sau đợt chào bán
1. Tổng nợ (triệu đồng)	1.564.767.728	1.608.166.918
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	754.287.560	783.673.235
- Nợ dài hạn (triệu đồng)	810.480.168	824.493.683
- Trái phiếu chưa đáo hạn (triệu đồng)	54.838.904	56.488.023
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	50.585.238	50.585.238
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	30,93	31,79

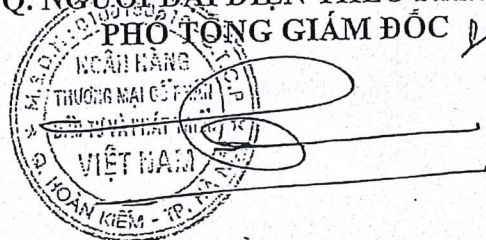
VI. Tài liệu gửi kèm

Văn bản xác nhận số 52/CNHK-KHL ngày 16/01/2023 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về số tiền thu được từ đợt chào bán.

Nơi nhận (b):

- Như đề gửi;
- HĐQT, Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Ban ALCO, TTDVKH, CTCK
- HSC (đề p/h t/h);
- Lưu: VT, Ban KDV&TT.

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Long

**BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 305 /UBCK-QLCB
V/v báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra
công chúng của BIDV (Đợt 2)

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2023

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 2) theo Báo cáo số 296/BIDV-KDV&TT ngày 17/01/2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Mã cổ phiếu: BID – niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh). Theo đó, Ngân hàng đã thực hiện phân phối 3.796.200 Trái phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu), bao gồm 795.200 Trái phiếu BIDL2128005C, 1.000 Trái phiếu BIDL2129006C và 3.000.000 Trái phiếu BIDL2131007C.

UBCKNN thông báo để Ngân hàng được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VSD;
- HNX;
- HSX;
- Vụ GSĐC;
- Lưu: VT, QLCB (07b).

**TL. CHỦ TỊCH
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN**

